TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ	*Than Uyên, ngày 05 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1997;

Địa chỉ: K 1, thị trấn T U, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Phan Văn B, sinh năm 1994;

Địa chỉ: K 1, thị trấn T U, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị L và anh Phan Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Phan Văn B thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con chung: Chị Vũ Thị L và anh Phan Văn B có một con chung tên là Phan Ngọc T, sinh ngày 09/12/2017. Chị Vũ Thị L và anh Phan Văn B thỏa thuận như sau:

+ Giao cho chị Vũ Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Phan Ngọc T, sinh ngày 09/12/2017 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Vũ Thị L không yêu cầu anh Phan Văn B cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh B có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị L. Chị L có quyền yêu cầu anh B cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Phan Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Vũ Thị L và anh Phan Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị L và anh Phan Văn B mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị L tự nguyện nộp thay anh B số tiền án phí mà anh B phải nộp, anh B nhất trí. Tổng cộng chị Vũ Thị L phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Trả lại cho chị Vũ Thị L số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo B lai số AA/2016/0000244 ngày 03/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lường Xuân Thu

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Than Uyên;
- Phòng KTNV&THA (TAND tỉnh);
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.